

Đề kiểm tra 15 phút môn Sinh học lớp 8 bài: Thân nhiệt

1. Quá trình sinh học nào trong tế bào đã sinh nhiệt?
 - A. Quá trình tích lũy năng lượng.
 - B. Quá trình đồng hóa.
 - C. Quá trình dị hóa sinh ra năng lượng.
 - D. Quá trình giải phóng và phân giải chất hữu cơ.
2. Quá trình điều tiết sự sinh nhiệt có đặc điểm:
 - A. Chịu sự chi phối của hệ thần kinh.
 - B. Chịu sự chi phối của hệ tiêu hóa và do nguồn thức ăn quyết định.
 - C. Do nguồn thức ăn quyết định.
 - D. Chịu sự chi phối của hệ tiêu hóa.
3. Nhiệt năng được giải phóng trong quá trình:
 - A. Thải các chất cặn bã ra khỏi cơ thể.
 - B. Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở tế bào.
 - C. Đồng hóa.
 - D. Lấy thức ăn vào cơ thể.
4. Cơ chế điều hòa thân nhiệt khi trời rét là:
 - A. Mao mạch co lại, lưu lượng máu qua da ít, làm giảm sự tỏa nhiệt qua da.
 - B. Mao mạch da giãn, lưu lượng máu qua da nhiều tạo điều kiện cho da truyền nhiệt ra ngoài môi trường.
 - C. Mao mạch co lại, lưu lượng máu qua da nhiều, làm giảm sự tỏa nhiệt qua da.
 - D. Mồ hôi tiết ra nhiều, mang theo nhiệt ra khỏi cơ thể.
5. Động vật lông dày thường có hiện tượng xù lông để:
 - A. Tăng khả năng giữ nhiệt.
 - B. Tăng thân nhiệt của cơ thể.
 - C. Tăng khả năng thoát nhiệt ra khỏi cơ thể.
 - D. Giảm thân nhiệt của cơ thể.

6. Hiện tượng xảy ra khi cơ thể chống nóng là:
- A. Tăng cường sinh nhiệt và giảm tỏa nhiệt.
 - B. Tăng sinh nhiệt và tăng tỏa nhiệt.
 - C. Giảm sinh nhiệt và giảm tỏa nhiệt.
 - D. Giảm sinh nhiệt và tăng tỏa nhiệt.
7. Biểu hiện của khả năng điều hòa thân nhiệt ở cơ thể là:
- A. Trời nóng mặc quần áo mỏng, khi trời rét mặc quần áo len dạ.
 - B. Khi trời nóng, mạch máu ở da nở to đổ mồ hôi, khi trời rét mạch máu ở da co lại, nổi gai ốc, run.
 - C. Làm nhà hướng nam.
 - D. Khi trời nóng dùng quạt, điều hòa nhiệt độ, khi trời lạnh dùng lò sưởi.
8. "Nổi da gà" là hiện tượng:
- A. Giảm thoát nhiệt.
 - B. Tăng sinh nhiệt.
 - C. Tăng thoát nhiệt.
 - D. Giảm sinh nhiệt.
9. Các hệ cơ quan giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động điều hòa thân nhiệt là:
- A. Hệ thần kinh, hệ nội tiết.
 - B. Hệ thần kinh, hệ bài tiết.
 - C. Hệ tuần hoàn, hệ bài tiết.
 - D. Hệ hô hấp, hệ tiêu hóa.
10. Cách đo thân nhiệt ở người:
- A. Kẹp nhiệt kế ở nách.
 - B. Kẹp nhiệt kế ở gò.
 - C. Ngậm nhiệt kế ở miệng, kẹp ở nách hoặc cho vào hậu môn.
 - D. Kẹp nhiệt kế trong lòng bàn tay.

Đáp án kiểm tra 15 phút môn Sinh học lớp 8 bài: Thân nhiệt

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	A	B	A	A	D	B	A	A	C

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-8>